

Số: **08/2023/QĐST-HNGĐ**

H, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 295/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Đặng Quang M, sinh năm 1978.

Và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980.

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hôn nhân:* Anh Đặng Quang M và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Vợ chồng chung sống với nhau hơn 20 năm, trong quá trình chung sống hai bên thường xuyên cãi nhau, có nhiều điểm mâu thuẫn bất đồng mà không thể giải quyết được. Hai bên cảm thấy vợ chồng không còn tình cảm và hạnh phúc và nhận thấy không thể chung sống với nhau được nữa. Nay anh M và chị T đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H công nhận. Do đó cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con:* Anh Đặng Quang M và chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng có 01 con chung là Đặng Anh T, sinh ngày 16/7/2017.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Đặng Anh T cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh Đặng Quang M và chị Nguyễn Thị T đều xác định: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đặng Quang M và chị Nguyễn Thị T mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Quang M và chị Nguyễn Thị T.

- Về con: Anh Đặng Quang M và chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng có 01 con chung là Đặng Anh T, sinh ngày 16/7/2017.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Anh T cho đến khi cháu T đủ tuổi thành niên. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Anh Đặng Quang M và chị Nguyễn Thị T đều xác định: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Quang M và chị Nguyễn Thị T mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh M, chị T đã nộp theo Biên lai thu số AA/2022/0005155 ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Anh M, chị Th đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã X, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga